

Số 32/QĐ-THPTLQĐ

Hải Phòng, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai báo cáo thường niên năm 2024
của trường THPT Lê Quý Đôn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”;

Xét đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai báo cáo thường niên năm 2024 của trường THPT Lê Quý Đôn (báo cáo kèm theo).

Điều 2: Các tập thể, cá nhân trong nhà trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT
- Lưu VP.


HIỆU TRƯỞNG
TRẦN MẠNH CƯỜNG

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

2. Địa chỉ: Số 150, đường Cát Bi, Hải An, Hải Phòng

Số điện thoại liên hệ: 02253977512

Email: thpt-lequydon@haiphong.edu.vn

Website: <http://thptlequydon.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục

Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

Nhiệm vụ: Thực hiện giáo dục THPT.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu cơ sở giáo dục

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, chất lượng cao, học sinh có cơ hội phát triển toàn diện bản thân và tư duy sáng tạo

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập năm 1965 với tên gọi Trường cấp 3 Hải An, từ năm 1984 đến nay Trường chính thức mang tên nhà bác học Việt Nam - Lê Quý Đôn. Là điểm sáng về chất lượng giáo dục của TP Hải Phòng các thế hệ thầy trò Nhà trường luôn không ngừng phấn đấu, hoàn thành tốt sứ mệnh giáo dục.

Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành, nhất là Sở Giáo dục và Đào tạo; Quận ủy; UBND quận Hải An và nguồn xã hội hóa, trường đã tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại. Với khuôn viên rộng rãi gần 1,5ha, Trường có đầy đủ các công trình: nhà hiệu bộ; nhà học cho học sinh; phòng chức năng; phòng bộ môn,... Các phòng học đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Năm 2005, Trường đã được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn I.

Chất lượng giảng dạy luôn được nâng cao song song là đội ngũ giáo viên nhà trường đạt chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, ý thức trách nhiệm cao. Đồng thời luôn linh hoạt, học hỏi, đổi mới và sáng tạo, áp dụng các phương thức giảng dạy đạt hiệu quả.

Với sự cố gắng, nỗ lực của cả thầy và trò, chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn của Trường THPT Lê Quý Đôn ngày càng nổi bật, số học sinh giỏi trong các kỳ thi liên tục tăng. Năm học 2023 - 2024, Trường đạt 80 giải cấp thành phố, trong đó có 09 giải Nhất, 29 giải Nhì, 32 giải Ba, 10 giải Khuyến khích; xếp thứ 05 toàn thành phố. Hàng năm số học sinh xếp hạnh kiểm Tốt và Khá luôn đạt 100%, kết quả thi tốt nghiệp phổ thông đạt tỷ lệ 100%.



Không chỉ tập trung thúc đẩy các hoạt động chuyên môn, nhà trường còn tổ chức nhiều chương trình về sáng tạo, trải nghiệm, ngoại khóa, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Trong đó, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ, phát huy tối đa khả năng của các em, tạo nên môi trường học đường cởi mở, văn minh, lành mạnh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Trần Mạnh Cường

Chức danh: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0912788869

Email cá nhân: tranmanhcuong@haiphong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Trường THPT Lê Quý Đôn tiền thân là trường cấp 3 Hải An, từ tháng 9 năm 1984 trường đổi tên thành trường PTTH Lê Quý Đôn, nay là trường THPT Lê Quý Đôn theo Quyết định số 883-QĐ/VX ngày 4/9/1984 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

b. Quyết định thành lập Hội đồng trường: Quyết định số 231/QĐ-SGDĐT ngày 7/4/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hải Phòng.

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Trần Mạnh Cường: quyết định số: 916/QĐ/-SGDĐT ngày 24/5/2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hải Phòng

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Diệp: quyết định số 1168/QĐ-GDĐT-TCCB, ngày 30/6/2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hải Phòng.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Đỗ Thị Lý: quyết định số 125/QĐ-SGDĐT ngày 31/1/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hải Phòng.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục
+ Hoạt động

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

+ Cơ cấu tổ chức trường THPT Lê Quý Đôn gồm:

- 01 hội đồng trường: 11 thành viên
- Ban Giám hiệu: 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng;
- 01 hội đồng thi đua khen thưởng: 16 thành viên
- 01 hội đồng kỷ luật: được thành lập khi có vụ việc và tự giải thể
- Đảng bộ THPT Lê Quý Đôn: 50 đảng viên; gồm 2 chi bộ (chi bộ Khoa học Tự nhiên và chi bộ Khoa học Xã hội).
- Công đoàn: 88 công đoàn viên

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: gồm 43 chi đoàn (1 chi đoàn giáo viên và 42 chi đoàn học sinh)

- 06 tổ chuyên môn (tổ Toán-Quốc phòng; tổ Ngữ văn-Âm nhạc; tổ Lý-Công nghệ; tổ Hóa-Sinh; tổ Sử-Địa-KTPL; tổ Ngoại-Thể); 01 tổ văn phòng;

- Cơ cấu lớp học: Năm học 2024-2025

STT	Lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Khuyết tật		Diện chính sách	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	TỔNG SỐ	1,911	1,075	56.3	11	0.6	6	0.3	6	0.3
2	khối 10	635	363	57.2	2	0.3				
3	khối 11	638	348	54.5	8	1.3	4	0.6	4	0.6
4	khối 12	638	364	57.1	1	0.2	2	0.3	2	0.3

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học

Thực hiện đúng theo Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác:

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025

- Quy chế dân chủ năm 2024

- Quy chế chuyên môn năm học 2024

- Kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ năm 2024

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- Số lượng CB-GV-NV 2024-2025 tăng về số lượng (tăng thêm 03 giáo viên) và chất lượng.

Năm học	Tổng số CB, GV, NV	Trong đó, số lượng			Trình độ		
		CB Quản lý	GV giảng dạy	Nhân viên thí nghiệm, thư viện, hành chính	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Dưới chuẩn
2021-2022	83	4	74	5	100%	47%	0
2022-2023	84	4	76	4	100%	48%	0
2023-2024	85	3	78	4	100%	48%	0
2024-2025	88	3	81	4	100%	47%	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

I	Tình hình cơ sở vật chất	Số phòng	Diện tích (m2/phòng)
1	Số phòng học hiện có : Chia ra:	44	
	+ Số phòng học kiên cố:	44	60
	+ Số phòng học cấp 4:	0	0
	+ Số phòng học tạm, xuống cấp:	0	0
2	Số phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm) hiện có :	7	
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Phòng học môn Mỹ thuật</i>	0	
	<i>Phòng học môn Âm nhạc</i>	1	60
	<i>Phòng học môn Công nghệ</i>	0	70
	<i>Phòng học môn Tin học</i>	2	70
	<i>Phòng học môn Ngoại ngữ</i>	1	150

	Phòng học đa chức năng	1	70
	Phòng học môn Vật lý	1	80
	Phòng học môn Hoá học:	1	80
	Phòng học môn Sinh học :	1	80
	Phòng học môn KHXH	0	
3	Thư viện : Đạt chuẩn: Chưa đạt chuẩn:		
4	Nhà đa năng		800
5	Tổng diện tích toàn trường :		14.133
II	Tình hình trang thiết bị:	Số máy	
1	Tổng số máy vi tính hiện có:	91	
	Lap top	60	
	Máy tính bàn	31	
	+ Số máy dành cho dạy và học:	91	
	+ Số máy kết nối Internet:	91	
2	Số máy in hiện có :	6	
3	Số máy photocopy hiện có :	3	
4	Số máy Projecter:	06	
5	Các loại thiết bị khác :	7 TV	
	+ Ti vi	44	
	+ Camera	60	
	+ Màn hình Led	2	30m ² , 10m ²
	"+" Bảng led chữ	2	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THPT Lê Quý Đôn đã thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn cấp độ 3 năm 2012; đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I và đang thực hiện việc đánh giá kiểm định; dự kiến đăng kí kiểm định năm 2025.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

* Công tác chuyên môn

- Thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn, chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Tích cực chuẩn bị, xây dựng lộ trình cho việc thực hiện chương trình GDPT năm 2018 của khối 12.

+ Kết quả 2 mặt giáo dục:

Số học sinh đỗ tốt nghiệp THPT 2024: 587/587=100% (thứ 11 các trường THPT thành phố)

Kết quả đánh giá học tập của học sinh (so sánh tỉ lệ với năm học 2022-2023).

* Đánh giá theo thông tư 58:

Tỉ lệ học sinh đạt học sinh Giỏi giảm: Năm 2022-2023 đạt 95,42%; năm 2023-2024 giảm còn 93,36%. Tỉ lệ học sinh học lực Yếu giảm: Năm 2022-2023 đạt 0,17%; năm 2023-2024 giảm không còn học sinh học lực Yếu.

Năm học	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2022-2023	563	95,42	24	4,07	2	0,34	1	0,17
2023-2024	548	93,36	36	6,13	3	0,51	0	0

* Đánh giá theo thông tư 22:

Tỉ lệ học sinh đạt học sinh Tốt tăng: Từ 91,17% năm 2022-2023 tăng 92,58% năm 2023-2024.

Năm học	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2022-2023	578	91,17	54	8,52	2	0,32	0	0
2023-2024	1173	92,58	90	9,1	4	0,32	0	0

Kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh (so sánh với năm học 2022-2023).

* Đánh giá theo thông tư 58:

Năm học	Tốt		Khá		TB		Yếu	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2022-2023	1086	99,82	2	0,18	0	0	0	0
2023-2024	584	99,49	3	0,51	0	0	0	0

* Đánh giá theo thông tư 22:

Năm học	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2022-2023	634	100	0	0	0	0	0	0
2023-2024	1247	98,42	20	1,58	0	0	0	0

+ Kết quả các cuộc thi cấp thành phố, quốc gia:

- Hoạt động mũi nhọn, HSG các cấp: HSG TP có 82 giải (09 giải Nhất; 29 giải Nhì; 34 giải Ba-trong đó có 02 giải bảng A; 10 giải KK. Xếp thứ 5 trong bảng kết quả chung toàn thành phố, nhiều năm liền trong top dẫn đầu thành phố về kết quả HSG.

- Tham gia cuộc thi KHKT cấp thành phố: Đạt 1 giải Nhất; 2 giải Nhì

- Cuộc thi chọn HSG Toán, KHTN bằng tiếng Anh cấp thành phố: có 6 giải Nhì; 10 giải Ba; 3 giải KK.

- Giải Toán trên máy tính cầm tay casio fx-880 BTG cấp thành phố: Đạt 03 giải Nhì; 03 giải Ba; 06 giải Khuyến khích.

- Cuộc thi tiếng Anh qua mạng IOE cấp quốc gia có 08 giải (2 giải Bạc; 3 giải Đồng; 3 giải Khuyến khích).

- Cuộc thi Olympic hóa học qua mạng cấp quốc gia lần thứ Nhất: có 36 giải (3 giải Vàng; 6 giải Bạc; 4 giải Đồng; 23 giải Khuyến khích).

- Kỳ thi HSG cấp trường khối 10-11: 205 giải K11, 140 giải khối 10.

- Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố: 03 Nhất; 04 Nhì; 09 Ba; hơn 200 học sinh nữ từ lớp 11B1 đến 11B7 tham gia tập luyện và biểu diễn trong Lễ Khai mạc HKPD cấp thành phố và được biểu dương.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn: Thí nghiệm đo chu vi Trái Đất ngày Thu phân có tính truyền thống cho học sinh khối 10 ngày 23/9/2023 (lần thứ 6 liên tiếp) với sự tham gia của các tổ bộ môn Vật lý-Toán-Địa; Chuyên đề “Ứng dụng hệ thức lượng trong tam giác vào đo đạc thực tiễn: ngày 13/11/2023; chuyên đề Festival ngoại ngữ cấp trường ngày 23/3/2024; chuyên đề liên kết 3 trường THPT An Lão, THPT Lê Quý Đôn-Đông Đa, Hà Nội “Hội thảo Vật lý chương trình GDPT 2018” ngày 3/4/2024; chuyên đề “Tuyên truyền pháp luật về phòng cháy chữa cháy-An toàn giao thông và cứu hộ cứu nạn” ngày 2/10/2023

*** Các hoạt động khác:**

Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, quan tâm giáo dục đạo đức lý tưởng cho thế hệ trẻ. Năm học 2023-2024, Đảng bộ trường THPT Lê Quý Đôn kết nạp 20 đảng viên mới là những học sinh ưu tú, xuất sắc trong học tập và hoạt động của khối 12.

+ Hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hướng nghiệp, trải nghiệm

- Tăng cường, chú trọng công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp; Đảng bộ trường kết nạp 20 đảng viên mới là học sinh khối 12 trong các đợt 26/3 và 19/5.

- Các hoạt động học tập trải nghiệm hướng nghiệp được đầu tư: hiệu quả, an toàn: Trải nghiệm K12; khối 10 tại Hòa Bình; Khối 11 tại Tuyên Quang đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao có ý nghĩa cho học sinh: Hội chợ : “ Phiên chợ bản Đôn”; chương trình Tất niên “ Lắng nghe mùa xuân về” lần thứ 6...

*** Một số hoạt động đổi mới, sáng tạo:**

- Trong năm học 2023-2024 đã tổ chức các chuyên đề chuyên môn: Hội thảo thực hiện Chương trình GDPT 2018 môn Vật Lí khối 11; Chuyên đề dạy học STEM môn Toán, chủ đề: “Ứng dụng hệ thức lượng trong tam giác vào đo đạc thực tiễn”; chuyên đề “Festival Tiếng Anh cấp trường”...

- Tăng cường, định hướng, trang bị hành trang chứng chỉ ngoại ngữ, tin học quốc tế cho học sinh: Hiện có 26 học sinh lớp 10 học Ielts; khối 11 với 38 học dự kiến hoàn thành việc thi chứng chỉ quốc tế vào hè năm lớp 11 (năm 2023); có trên 500 học sinh khối 10,11 đăng kí học Tin học thi chứng chỉ tin học quốc tế MOS.

- CSVC: Thực hiện các văn bản chỉ đạo, vận động phụ huynh học sinh đồng tình ủng hộ, từ các nguồn xã hội hóa, nhà trường đã từng bước trang bị các điều kiện CSVC phục vụ dạy học, đáp ứng nhu cầu của học sinh và giáo viên để được đánh giá trường chuẩn quốc gia.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tiền ngân sách (Thời điểm kế toán tính 1/1/2024 đến 20/9/2024)

Dư đầu kỳ	Số thu	Số tiền cắt giảm	Số chi	Dư cuối kỳ
0	15,024,000,000	0	10,914,823,170	4,109,176,830
Trong đó chi:	10,914,823,170			
Chi lương, phụ cấp	8,620,721,730	Chi hỗ trợ đối tượng chính sách	16,200,000	
Chi nộp BHXH, KPCĐ	1,630,252,610	Chi nghiệp vụ chuyên môn	188,520,000	
Chi tiền điện, nước	110,988,500	Chi thuê mướn, sửa chữa	105,803,000	
Chi vật tư văn phòng	78,011,000	Chi khác	164,326,330	